

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2021/HS-ST
Ngày: 21/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Hiến
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Lực - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 89/2021/TLST- HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2020/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Thị Mỹ L**; Sinh năm 1975, tại: Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Đ, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giáo viên; Con ông: Võ Quang H và con bà Trần Thị Minh Y (đều đã chết); Gia đình có 03 chị, em, bị cáo là con đầu; Chồng: Lê Quang D, sinh năm: 1973, nghề nghiệp: Giáo viên; Hiện trú tại: Khu phố 1, phường Đ, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Chị Hoàng Thị Việt H, sinh năm 1998; nơi cư trú: Khu phố 1, phường Đ, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1969; nơi cư trú: Khu phố 2, phường H, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu phố T, phường 1,

thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dãy nhà trọ số 136 L Th K, thành phố Đ H có 05 phòng trọ cho khách thuê phòng ở lâu dài, trong đó Võ Thị Mỹ L thuê phòng trọ số 01 và chị Hoàng Thị Việt H thuê phòng trọ số 05.

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 30/5/2021, L đang quét dọn sân dãy trọ thì thấy phòng trọ số 05 của chị H không có người bên trong, cửa chính phòng trọ khép hờ, các phòng trọ khác đang đóng cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L lén lút đi vào phòng của chị H và nhìn thấy có 01 ba lô màu đen, bên ngoài có thêu chữ “KIM ANH” được để trên nền nhà, sát tường, cạnh 01 cái bàn nhỏ. L mở ba lô và thấy bên trong có 01 máy tính xách tay màu đen, hiệu Dell (kèm theo dây sạc) và 01 bộ hồ sơ giấy tờ nên L lấy bộ hồ sơ để lại phòng trọ và mang ba lô bên trong có máy tính xách tay cùng với bộ sạc máy tính đem về phòng trọ của mình cất giấu. Đến khoảng 08 giờ ngày 30/5/2021, L đưa ba lô màu đen để tại khu vực hông dãy nhà trọ rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouve, biển kiểm soát 74H4-2869, màu đen đỏ, đưa chiếc máy tính xách tay cùng bộ sạc đến cửa hàng máy tính Phi Hùng, địa chỉ số 112 Quốc lộ 9, thành phố Đ Hà bán cho chị Nguyễn Thị Thu H là chủ tiệm với giá 3.350.000 đồng, số tiền trên L tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được máy tính xách tay, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho một người không rõ lai lịch với giá 5.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KLĐG ngày 02/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Trị giá tài sản là Chiếc máy tính xách tay hiệu Dell E5470i5-6300/8GB/SSD 256GB, màu đen, đã qua sử dụng (kèm theo dây sạc) tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.470.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKS-ĐH ngày 19/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Võ Thị Mỹ L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Võ Thị Mỹ L từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi sai trái của mình, bị cáo vô cùng hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo được tiếp tục làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng đã thể hiện đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/5/2021, Võ Thị Mỹ L đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy tính xách tay của chị Hoàng Thị Việt H có trị giá 7.470.000 (*Bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn*) đồng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điều luật có khung hình phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an địa phương và tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân. Bản thân bị cáo có nghề nghiệp và nhận thức về pháp luật và xã hội nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất bột phát, khi thấy sơ hở của chủ quản lý tài sản không khóa cửa nên bị cáo nảy sinh hành vi lấy trộm tài sản, giá trị thiệt hại tài sản không lớn; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố, mẹ bị cáo được Nhà nước tặng Huân, Huy chương nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Thành khẩn khai báo*”, “*Bồi thường thiệt hại*” quy định tại điểm i, s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, nghề nghiệp ổn định và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi có quyết định thi hành án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường giá trị tài sản bị mất và

không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Nguyễn Thị Thu H là người mua chiếc máy tính xách tay của Võ Thị Mỹ L. Tuy nhiên, chị Hương không biết chiếc máy tính do Võ Thị Mỹ L trộm cắp nên không có căn cứ xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Võ Thị Mỹ L**, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Võ Thị Mỹ L 07 (Bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (*mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Võ Thị Mỹ L** cho Ủy ban nhân dân phường Đông Giang, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đông Giang, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, xử: Buộc bị cáo Võ Thị Mỹ Lệ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Công an TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Yến

